

Bản án số: 49/2026/HSST
Ngày: 05/5/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - Q

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Tuấn Anh**.

Các hội thẩm nhân dân:

1, Ông **Nguyễn Văn Giới**

2, Bà **Vũ Thị Phương Thảo**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Dương Thị Tố Tâm** - Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân khu vực 5 - Q.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Q tham gia phiên tòa: Ông **Dương Xuân Trường** - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2026, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân khu vực 5 - Q, mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 36/2026/TLST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2026/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 4 năm 2026, đối với bị cáo:

Họ và tên: **TRỊNH BÁ T** (không có tên gọi khác); sinh ngày 10 tháng 7 năm 1986, tại Q; Nơi thường trú: khu Đoàn Kết, phường M, tỉnh Q; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông: Trịnh Minh T, sinh năm 1947; con bà Phạm Thị C, sinh năm 1949; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp và tạm giữ từ ngày 15/12/2025, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q, có mặt tại phiên tòa.

*** Người làm chứng:**

Ông **Trịnh Đăng L**, sinh năm 1964; nơi thường trú: khu phố 1, phường M, tỉnh Q. Vắng mặt.

*** Người chứng kiến:**

1. Ông **Nguyễn Minh T**, sinh năm 1954; Nơi thường trú: khu phố 1, phường M, tỉnh Q, Vắng mặt.

2. Ông **Phạm Ngọc T**, sinh năm 1958; Nơi thường trú: khu phố 1, phường M, tỉnh

Q, Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 16 giờ 20 phút ngày 14/11/2025 tại cửa hàng tạp hóa L thuộc khu phố 1, phường M, tỉnh Q, Công an phường M, tỉnh Q tiến hành kiểm tra hành chính đối với Trịnh Bá T. Phát hiện và thu giữ tại vị trí nền nhà phía dưới gầm tủ inox sát cửa ra vào của cửa hàng (cách vị trí T đứng khoảng 70 cm) có 01 (một) gói giấy vệ sinh bên trong có 01 (một) đoạn ống hút bằng nhựa màu xanh, dài khoảng 2,5cm, được hàn bẹp dính hai đầu, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng. Ngoài ra còn thu giữ của T 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A5s, gắn sim số 0862.053.889, 01 (một) chiếc ống thủy tinh dài 20cm và 01 (một) tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng.

Tại bản Kết luận giám định số: 1922/KL-KTHS ngày 20/12/2025, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q, kết luận: mẫu vật ký hiệu M gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng là 0,161 gam (không phải một sáu một gam).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Trịnh Bá T khai nhận: khoảng 15 giờ ngày 14/12/2025, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên T thuê xe ôm đi đến khu vực đường gần gốc đa thuộc phường N, thành phố H gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 500.000 đồng ma túy, người này đưa cho T 01 (một) gói giấy vệ sinh trắng được cuộn tròn, bên trong có một đoạn ống hút bằng nhựa màu xanh, hai đầu được hàn bẹp dính, bên trong chứa ma túy đá. Mua được ma túy, T cầm ma túy trong lòng bàn tay rồi thuê xe ôm quay trở lại khu vực phường M, tỉnh Q. Khi đi đến cửa hàng tạp hóa L thuộc khu phố 1, phường M, tỉnh Q, T xuống xe đi vào cửa hàng mua 01 (một) ống thủy tinh (mục đích làm công cụ sử dụng ma túy). Lúc này, do thấy lực lượng Công an vào kiểm tra nên T đã ném ma túy đang cầm ở lòng bàn tay phải xuống nền nhà. Sau đó lực lượng Công an tiến hành thu giữ vật chứng và mời T về trụ sở làm việc.

Vật chứng của vụ án: số ma túy hoàn lại sau giám định; 01 (một) ống thủy tinh và 01 điện thoại di động thu giữ của Trịnh Bá T chuyển đến Thi hành án dân sự tỉnh Q để bảo quản và xử lý theo quy định. Đối với số tiền 10.000 đồng thu giữ của T, tiếp tục gửi tại Phòng giao dịch số 15 - Kho bạc Nhà nước khu vực III.

Tại Bản cáo trạng số: 37/CT-VKSQNH-KV, ngày 24 tháng 3 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Q truy tố bị cáo Trịnh Bá T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Q tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm luận tội như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét

xử tuyên bố Trịnh Bá T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: bị cáo Trịnh Bá T 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/12/2025.

Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- 01 (một) gói niêm phong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định số: 1922/KL-KTHS ngày 20/12/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q, là chất Nhà nước cấm lưu hành và 01 (một) ống thủy tinh dài 20cm không còn giá trị sử dụng nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5s, đã qua sử dụng, gắn sim số 0862.053.889 và 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, không liên quan đến việc phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: xét bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về án phí: Buộc bị cáo Trịnh Bá T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận, bị cáo Trịnh Bá T không tranh luận gì với nội dung bản luận tội và thừa nhận việc truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, không bị oan sai.

Trong phần nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo cần áp dụng khoản 18 Điều 1; điểm a khoản 1 Điều 4 Luật số 86/2025/QH15 Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung đối với hành vi phạm tội xảy ra sau 0 giờ 00 phút ngày 01/7/2025. Hội đồng xét xử áp dụng Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025 đối với bị cáo.

Tại phiên tòa vắng mặt người làm chứng ông Trịnh Đăng L, những người chứng kiến, ông Nguyễn Minh T và ông Phạm Ngọc T, tuy nhiên những người này đã có lời khai tại cơ

quan điều tra, việc vắng mặt tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục xét xử vắng mặt những người nêu trên.

[2] Lời khai của bị cáo Trịnh Bá T tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, với lời khai của người làm chứng ông Trịnh Đăng L, những người chứng kiến ông Nguyễn Minh T và ông Phạm Ngọc T, phù hợp với Biên bản kiểm tra hành chính lập hồi 16 giờ 30 phút ngày 14/12/2025, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ lập hồi 17 giờ 05 phút ngày 14/12/2025 tại tổ 2, khu phố 1, phường M, tỉnh Q, Kết luận giám định số 1922/KL-KTHS ngày 20/12/2025, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ 20 phút ngày 14/12/2025, tại cửa hàng tạp hóa L thuộc khu Phố 1, phường M, tỉnh Q, Trịnh Bá T có hành vi tàng trữ trái phép 0,161 gam (không phẩy một sáu một gam) ma túy, loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng, thì bị kiểm tra, phát hiện bắt giữ.

[3] Từ những chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận hành vi của Trịnh Bá T đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Q đã quy kết đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025 quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm:...

c) ..., Methamphetamine, ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;".

Bị cáo Trịnh Bá T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ ma túy là trái pháp luật. Nhưng vì thỏa mãn cơn nghiện của bản thân nên bị cáo đã bất chấp pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế và chế độ độc quyền của Nhà nước trong quản lý, sản xuất kinh doanh các loại hàng hóa mà Nhà nước cấm sử dụng tại Việt Nam, đồng thời hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương và tiếp tay cho các đối tượng mua bán trái phép chất ma túy. Do đó, cần phải có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên, cũng cần phải xem xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bản thân bị cáo có bố đẻ là ông Trịnh Minh Th có công với cách mạng được hưởng chế độ thương tật, nên cần thiết cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm

nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: xét bị cáo nghề nghiệp và thu nhập không ổn định, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng:

- 01 (một) gói niêm phong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định số: 1922/KL-KTHS ngày 20/12/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q, là chất Nhà nước cấm lưu hành và 01 (một) ống thủy tinh dài 20cm không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5s, đã qua sử dụng, gắn sim số 0862.053.889 và 01 (một) tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[7] Đối với người bán ma túy cho Trịnh Bá T, quá trình điều tra không xác định được lai lịch địa chỉ nên không có căn cứ xử lý. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo Trịnh Bá T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331 và khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. **Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Trịnh Bá T phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

2. **Về hình phạt:**

Xử phạt bị cáo Trịnh Bá T: 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/12/2025.

3. **Về vật chứng;:**

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định số: 1922/KL-KTHS ngày 20/12/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q, là chất Nhà nước cấm lưu hành và 01 (một) ống thủy tinh dài 20cm.

- Trả lại cho bị cáo Trịnh Bá T: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5s, đã qua sử dụng, gắn sim số 0862.053.889.

(Tình trạng các vật chứng trên thể hiện trong Biên bản giao nhận vật chứng số 62, ngày 25/3/2026 giữa Công an tỉnh Q và Thi hành án dân sự tỉnh Q).

- Trả lại cho bị cáo tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng theo Biên bản giao nhận số 09/2026/BBGN -CQCSĐT ngày 13/02/2026, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q và Kho bạc Nhà nước khu vực III.

4. Về án phí:

Buộc bị cáo Trịnh Bá T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo Trịnh Bá T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Q;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Q;
- VKSND khu vực 5 - Q;
- CQCSĐT - Công an tỉnh Q;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Q;
- Bị cáo;
- Thi hành án dân sự tỉnh Q;
- Lưu HS., VP, THA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Tuấn Anh